TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 18-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Ông Nguyễn Chí Công.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Võ Hoàng P, sinh ngày: 15/01/2000; tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 109/TB, ấp T B, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn X và bà Nguyễn Thị Châu P; Có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: 109/TB, ấp T B, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Minh Q, sinh ngày: 01/4/2001; tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 449A/TH, ấp T H, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Trần Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: 449A/TH, ấp T H, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

Nguyễn Văn S (S C) - sinh năm: 1976. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 1211, ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Thị M - sinh năm: 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T L, xã M H B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn S - sinh năm: 1967. (có mặt)

2. Trần Thị M - sinh năm: 1971. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: 449A/TH, ấp T H, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Diệu H - sinh năm: 1961. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 54 K 1, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Võ Kim T - sinh năm: 2001. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20/8/2019, sau khi cùng nhau đi uống bia xong, Lê Minh Q chở Võ Hoàng P bằng xe mô tô hiệu Nouvo biển số 62P1-013.63 của P về (xe mô tô hiệu Nouvo biển số 62P1-013.63 là của P mua lại của bà Trần Thị M, khi mua P không làm giấy tờ mua bán và chưa làm thủ tục sang tên), khi đến trước nhà ông Nguyễn Văn S ở số 1211, ấp Tân Lộc, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Q và P dừng xe lại đi vệ sinh thì P nhìn thấy 01 cây mai vàng trồng dưới đất, bên ngoài hàng rào trường học, đối diện với nhà ông S nên P rủ Q nhổ cây mai đem về nhà trồng thì Q đồng ý. P kêu Q lên xe ngồi đợi, còn P đi đến chỗ cây mai dùng tay lắc cây mai qua lại khoảng 15 phút thì nhổ được cây mai lên khỏi mặt đất, P để dựng cây mai xuống đường rồi dùng tay gỡ bớt đất trong gốc mai ra cho nhẹ, sau đó ôm cây mai leo lên xe, đặt ngang trên đùi để Q chở về, khi Q chở P chạy được khoảng 1km thì Q bị mỏi tay nên đổi cho P điều khiển xe còn Q thì ngồi sau ôm cây mai ngang đùi để P chở về đến nhà chị Võ Kim T (vợ của P) tại ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, cả hai đem cây mai đến bên hông nhà chị T rồi dùng tay bới đất, cát thành cái hố rồi trồng cây mai xuống, trồng cây mai xong Q và P vào nhà chị T ngủ. Đến sáng ngày 21/8/2019 trong lúc đi tuần tra Công an xã L T phát hiện cây mai được trồng sơ sài có biểu hiện nghi vấn nên mời P và Q về trụ sở Công an xã L T để làm rõ sự việc, tại trụ sở Công an xã L T thì P và Q đã khai nhận hành vi trộm cắp cây mai như đã nêu trên.

Ngày 21/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung thu giữ những vật chứng, tài sản sau: 01 cây mai vàng có chiều cao 1,27m, hoành gốc 0,45m, đường kính 0,7m; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo màu trắng đen, số máy 5P11-286719, số khung 110AY-286718, biển số 62P1-013.63, xe đã

qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 010501, xe biển số 62P1-013.63, tên đăng ký Trần Thị M.

Ngày 24/12/2019, Cơ quan điều tra trả lại đồ vật như sau: Trả cho ông Nguyễn Văn S 01 cây mai vàng chiều cao 1,27m, hoành gốc 0,45m, đường kính 0,7m.

Tại Kết luận giám định số 92/KL-ĐGTS ngày 21/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung xác định: 01 cây mai vàng có chiều cao 1,27m, hoành gốc 0,45m, đường kính 0,7m, có giá trị 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 19/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Võ Hoàng P và Lê Minh Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Hoàng P và Lê Minh Q khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Những người làm chứng Lê Văn S và Trần Thị M cùng trình bày: Ông bà là cha mẹ của bị cáo Lê Minh Q, Việc Q trộm tài sản của bị hại thì ông bà không biết, ông bà xác đinh là Lê Minh Q sinh ngày: 01/4/2001 là đúng, ngoài ra không biết gì và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Võ Hoàng P và Lê Minh Q đã có hành vi lợi dụng đêm tối, không có người trông coi tài sản, nên cả hai đã lén lút nhổ lấy trộm 01 cây mai vàng có chiều cao 1,27m, hoành gốc 0,45m, đường kính 0,7m, trị giá 6.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn S nhằm mục đích sử dụng cá nhân, khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin miễn hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo tự thú về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Hoàng P từ 06 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Hoàng P từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Hoàn trả cho bị cáo Võ Hoàng P 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo màu trắng đen, số máy 5P11-286719, số khung 110AY-286718, biển số 62P1-013.63, xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 010501, xe biển số 62P1-013.63, tên đăng ký Trần Thị M, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

(Hiện vật chứng do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

Bị cáo Võ Hoàng P và bị cáo Lê Minh Q thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội thẩm nhân dân ông Nguyễn Chí Công ngồi thay cho Hội thẩm nhân dân Ngô Phước Hậu được các bị cáo đồng ý việc thay đổi Hội thẩm nhân dân và không có ý kiến gì.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Võ Hoàng P và Lê Minh Q đã có hành vi lợi dụng đêm tối, không có người trông coi tài sản đã lén lút nhổ trộm 01 cây mai vàng có chiều cao 1,27m, hoành gốc 0,45m, đường kính 0,7m, của ông Nguyễn Văn S trị giá 6.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của các bị cáo Võ Hoàng P và Lê Minh Q có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……".

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Hoàng P và Lê Minh Q là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, các bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

- Bị cáo Võ Hoàng P là người đã rủ rê bị cáo Q trộm cây mai, bị cáo trực tiếp lấy trộm cây mai rồi sau đó cùng bị cáo Q chở cây mai về nhà chị Tuyền trồng, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q mới tương xứng với hành vi của bị cáo.

- Bị cáo Lê Minh Q nghe theo lời rủ rê của bị cáo P, sau khi bị cáo P lấy trộm được cây mai thì bị cáo cùng bị cáo P chở cây mai về nhà chị Tuyền trồng, nên cũng cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Bị hại Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án ông Sáu trình bày đã mất tài sản là 01 cây mai vàng và đã nhận lại tài sản, ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án bà M trình bày: Khoảng tháng 6/2015 bà có bán 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo màu trắng đen, số máy 5P11-286719, số khung 110AY-286718, biển số 62P1-013.63, xe đã qua sử dụng, kèm theo giấy đăng ký xe, cho người lạ mặt giá 14.000.000 đồng, nhưng không làm giấy tờ mua bán, bà không yêu cầu gì về xe này. Nên Hội đồng xét xử không đề cặp xử lý.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án về mức hình phạt cũng như tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên về xử lý vật chứng Kiểm sát viên đề nghị trả cho bị cáo 01 xe môtô hiệu Yamaha loại Nouvo màu trắng đen, biển số 62P1-013.63 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 62P1-013.63, tên Trần Thị M và tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo cho giai đoạn thi hành án là chưa đúng quy định pháp luật, vì xe môtô hiệu Yamaha loại Nouvo màu trắng đen, biển số 62P1-013.63 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 62P1-013.63, tên Trần Thị M là thuộc sở hữu của bị cáo P, khi trộm tài sản bị cáo đã sử dụng xe này để chở tài sản trộm về nhà chị Tuyền, đây là Phương tiện dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu xe môtô hiệu Yamaha loại Nouvo màu trắng đen, biển số 62P1-013.63 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 62P1-013.63, tên Trần Thị M để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Võ Hoàng P và Lê Minh Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các

bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 (một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Nouvo màu trắng - đen, số máy 5P11-286719, số khung RLCN5P110AY-286718, biển số 62P1-013.63 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 62P1-013.63, do Công an tỉnh Long An cấp cho bà Trần Thị M. Đây là phương tiện mà bị cáo P dùng vào việc phạm tội.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng P và Lê Minh Q cùng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 07 (tháng) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Nouvo màu trắng - đen, số máy 5P11-286719, số khung RLCN5P110AY-286718, biển số 62P1-013.63 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 62P1-013.63, do Công an tỉnh Long An cấp cho bà Trần Thị M.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Hoàng P và Lê Minh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/3/2020. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Ngô Thị Cẩm Hồng